

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học, bao gồm: nhiệm vụ, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trường dự bị đại học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với giáo viên giảng dạy trong các trường dự bị đại học (sau đây gọi chung là giáo viên dự bị đại học) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ của giáo viên dự bị đại học

1. Đối với hạng III

a) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; tham gia biên soạn tài liệu, học liệu để triển khai chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn các tài liệu có liên quan đến môn học, hoạt động giáo dục được dùng làm tài liệu tham khảo cho giáo viên và cho học sinh;

b) Dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh theo kế hoạch giáo dục được duyệt;

c) Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất, hình thành năng lực tự học của học sinh;

d) Thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo quy định; tham gia quản lý học sinh nội trú; tham gia công tác tuyển sinh của nhà trường;

đ) Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến từ cấp cơ sở trở lên; vận dụng các kết quả nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến vào thực tế dạy học, giáo dục học sinh;

e) Tham gia tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và thực hiện công tác xã hội trong trường học; tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Nhà trường; tham gia tổ chức các cuộc thi hoặc hội thi của học sinh hoặc giáo viên;

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giáo dục, học tập, sinh hoạt chuyên môn và quản lý học sinh;

h) Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo quy định; tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng III và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối với hạng II

Giáo viên dự bị đại học hạng II phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường hoặc tham gia đánh giá, thẩm định, kiểm duyệt tài liệu, học liệu của nhà trường để triển khai chương trình môn học bồi dưỡng dự bị đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên dự bị đại học trong trường dự bị đại học;

c) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề từ cấp tổ chuyên môn trở lên;



d) Chủ trì thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp cơ sở trở lên; tham gia đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học hoặc viết sáng kiến từ cấp cơ sở trở lên;

đ) Hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh dự bị đại học; chủ động đề xuất các hoạt động giáo dục gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong nhà trường; tham gia đánh giá, hướng dẫn học sinh hoặc giáo viên trong các cuộc thi hoặc hội thi trong trường dự bị đại học;

e) Ứng dụng chuyển đổi số và khai thác học liệu số trong giảng dạy, giáo dục, học tập và sinh hoạt chuyên môn;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng II và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đối với hạng I

Giáo viên dự bị đại học hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này và các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục; biên soạn hoặc thẩm định tài liệu, học liệu của nhà trường để triển khai chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học;

b) Chủ trì công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên trong trường dự bị đại học;

c) Chủ trì xây dựng các nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề của nhà trường; làm báo cáo viên các lớp hoặc khóa bồi dưỡng giáo viên dự bị đại học do cấp cơ sở trở lên tổ chức;

d) Chủ trì đánh giá, thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến cấp cơ sở trở lên;

đ) Chủ trì tổ chức các hoạt động giáo dục gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong nhà trường;

e) Hỗ trợ đồng nghiệp ứng dụng chuyển đổi số và khai thác học liệu số trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công phù hợp với tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của hạng I và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 4. Tiêu chuẩn về đạo đức

1. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đúng mực, đối xử công bằng và tôn trọng người học; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, chống bệnh thành tích; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

3. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm; gương mẫu trước học sinh.

4. Thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo và tuân thủ nội quy, quy chế của trường dự bị đại học và các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

1. Đối với hạng III và hạng II

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

2. Đối với hạng I

a) Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

Điều 6. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

1. Đối với hạng III

a) Nắm vững kiến thức của môn học được phân công giảng dạy; nắm vững mục tiêu, yêu cầu của chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học;

b) Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục; xây dựng tài liệu, học liệu triển khai chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học; tham gia nghiên cứu khoa học hoặc viết sáng kiến;

c) Áp dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục, hình thành năng lực tự học của học sinh; sử dụng được các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh;

d) Hiểu các đối tượng học sinh và có biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; lồng ghép các hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp vào trong hoạt động dạy học và giáo dục;

đ) Xây dựng được mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

e) Tham gia thực hiện đề tài hoặc sáng kiến cấp cơ sở trở lên trong hoạt động quản lý giáo dục, giảng dạy;

g) Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

h) Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2. Đối với hạng II

a) Đề xuất được phương án điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; thiết kế, xây dựng bài học phù hợp với các chủ đề trong chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học;

b) Chủ động cập nhật và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học; các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh;

c) Vận dụng các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;



d) Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

đ) Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

e) Có khả năng chủ trì triển khai thực hiện đề tài hoặc sáng kiến cấp cơ sở trở lên trong hoạt động quản lý giáo dục, giảng dạy;

g) Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc được nhận bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hoạt động giáo dục dự bị đại học.

3. Đối với hạng I

a) Hướng dẫn được đồng nghiệp xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình các môn học bồi dưỡng dự bị đại học; vận dụng sáng tạo hoặc phổ biến, hướng dẫn đồng nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến để nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục;

b) Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp cập nhật và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học; các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh;

c) Vận dụng linh hoạt các kiến thức để tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh; có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

d) Đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh dự bị đại học;

đ) Hướng dẫn đồng nghiệp triển khai thực hiện đề tài hoặc sáng kiến cấp cơ sở trở lên trong hoạt động quản lý giáo dục, giảng dạy;

e) Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;



g) Ứng dụng được công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

h) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên hoặc có 02 (hai) lần trở lên được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh do đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong hoạt động giáo dục dự bị đại học.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng của giáo viên dự bị đại học, hoặc chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông được cấp trước ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo quy định của pháp luật được xác định tương đương với chúng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học theo quy định tại Thông tư này.

2. Giáo viên trường dự bị đại học được tuyển dụng, tiếp nhận hoặc thay đổi sang vị trí việc làm giáo viên dự bị đại học trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn về chúng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

3. Trường hợp được tuyển dụng, tiếp nhận hoặc thay đổi sang vị trí việc làm giáo viên dự bị đại học kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

a) Trường hợp đã có chúng chỉ bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này thì được xác định đáp ứng tiêu chuẩn có chúng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học;

b) Trường hợp chưa có chúng chỉ bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Điều này thì phải có chúng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hoặc chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông có hiệu lực thi hành;

c) Sau 12 tháng kể từ ngày chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hoặc chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông có hiệu lực thi hành thì phải đáp ứng yêu cầu về chúng chỉ

bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học hoặc chương trình bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định.

4. Trường hợp giáo viên dự bị đại học đã có bằng trung cấp trở lên các ngành đào tạo giáo viên hoặc có chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sư phạm, lý luận dạy học do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp theo quy định trước ngày 22 tháng 5 năm 2021 thì được xác định là có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

5. Các trường hợp thuộc đối tượng tuyển dụng, tiếp nhận, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học theo đề án, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên dự bị đại học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học.

2. Người đứng đầu trường dự bị đại học căn cứ chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học:

a) Bố trí, phân công, giao nhiệm vụ cho giáo viên dự bị đại học và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm tương ứng với chuẩn nghề nghiệp giáo viên dự bị đại học;

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên dự bị đại học theo thẩm quyền;

c) Tham mưu với cơ quan có thẩm quyền quản lý về công tác quản lý, phát triển giáo viên dự bị đại học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2026.

2. Các điều sau: Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 11 của Thông tư số 22/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và

bổ nhiệm, xếp lương giáo viên trường dự bị đại học hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường dự bị đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. ✓

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 3 Điều 9;
- Công báo CP;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thương